TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 3 năm 2020
Về việc: "Ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Nguyễn Phước Lộc

2/. Bà Phạm Thị Kiếm

Thư ký phiên toà: Ông Lương Quang Thanh, Thư ký toà án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 327/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 về việc: "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐST- HNGĐ, ngày 20 tháng 2 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Ngọc Y**, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 7, khu phố 4, thị trấn A, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: **Anh Hà Văn H**, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 7, khu phố 4, thị trấn A, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

(Chị Y và anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn xin ly hôn đề ngày 05 tháng 9 năm 2019, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tại Toà án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày:***

Chị và anh Hà Văn H tự nguyện tìm hiểu thương nhau và chung sống chồng, vợ với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 02 năm 2011, tại Uỷ Ban nhân dân xã T. Sau khi cưới chị và anh H sống chung tại gia đình cha, mẹ ruột chị, cuộc sống chung giữa vợ chồng hạnh phúc và có với nhau hai con chung tên Hà Tấn P, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2013 và Hà Mộc L, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2018 hiện tại chị nuôi dưỡng. Năm 2014, thì anh H sanh tật ham chơi cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, chị đã khuyên can nhưng anh H đã nhiều lần cam kết. Chị nghĩ đến tình cảm vợ chồng vì tương lai của con nên chị đã cố chịu đựng nhưng anh H vẫn tính nào tật ấy không thay đổi mà lấn sâu hơn làm cho vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành 18 tuổi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**** Bị đơn anh Hà Văn H tại bản tự khai ngày 25/9/2019 trình bày:***

Về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung chị Y trình bày là hoàn toàn đúng. Ngay buổi đầu anh và chị Y chung sống vợ chồng với nhau hạnh phúc và đã có hai con chung đến khoảng tháng 6 năm 2018, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay chị Yến yêu cầu được ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung anh đồng ý giao hai con chung cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, nếu chị Y yêu cầu cấp dưỡng thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo điều kiện của anh vì hiện tại anh chưa có việc làm ổn định.

Tại phiên Tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án, đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh Hà Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc kiểm tra, giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Đối với nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc Y và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Y được ly hôn anh H. Về con chung: Giao cho chị Ychăm sóc nuôi dưỡng. Về tài sản và nợ chung: Không có đề nghị miễm xét .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn. Bị đơn anh Hà Văn H có địa chỉ thường trú tại tổ 7, khu phố 4, thị trấn A, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thụ lý đơn yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt. Tòa án không tiến hành hòa giải được và vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 207 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Hà Văn H tự nguyện chung sống chồng, vợ với nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ Ban nhân dân xã T vào ngày 09 tháng 02 năm 2011 là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Yến và anh Huấn là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Sau khi kết hôn, theo lời khai của chị Y thì chị và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H ham vui chơi cờ bạc không quan tâm đến vợ, con nên vợ, chồng thường xuyên cự cải và sống ly thân nhau. Qua xác minh chính quyền địa phương và mẹ của chị Y là bà Lê Thị T cũng đã xác nhận anh H ham vui chơi cờ bac không lo cho vợ con. Xét thấy, chị Y và anh H sống đã bỏ mặc không quan tâm chăm sóc cho nhau thời gian dài chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Y và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Y yêu cầu ly hôn được anh H đồng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận cho chị Y và anh H được thuận tình ly hôn.

[4]. Về con chung: Cháu Hà Tấn P, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2013 và Hà Mộc L, sinh ngày 11 thang 5 năm 2018, từ ngày ly thân đến nay được chị Y nuôi dưỡng chu toàn về mọi mặt. Tại biên bản ghi lời khai chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Y không yêu cầu anh H cấp

dưỡng. Tại bản tự khai anh H đồng ý giao hai con chung cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y và anh H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Hà Văn H.

2. Về con chung: Anh Hà Văn H đồng ý giao con chung Hà Tấn P, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2013 và Hà Mộc L, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) theo. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Y.

Anh Hà Văn H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Hà Văn H xác nhận không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0006737 ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể ngày từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- CCTHA dân sự huyện Phú Quốc;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

HỒ VĂN BÌNH